

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn

Ngành: Quản trị khách sạn

Ngày thi: 09/06/2026

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 7h30

Đợt: Tháng 06/2026

Trình độ: Hệ cao đẳng

Phòng: L.101

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐKS27N29	Trần Ngọc Tú	04/10/2002				
2	002	CĐKS28N11	Phan Phước Thịnh	25/12/2003				
3	003	CĐKS28N12	Trương Văn Thông	09/12/2002				
4	004	CĐKS28N07	Lê Thị Anh Thư	05/01/2003				
5	005	CĐKS30N05	Nguyễn Thị Hoàng Anh	16/01/2005				
6	006	CĐKS30N05	Huỳnh Phi Đạt	24/03/2005				
7	007	CĐKS29N14	Nguyễn Sỹ Kiến Đạt	23/11/2003				
8	008	CĐKS30N04	Thạch Đoàn Dương	25/12/2005				
9	009	CDKS30N07	Nguyễn Ngọc Hân	25/12/2005				
10	010	CĐKS30N05	Trần Thị Ngọc Hân	14/10/2005				
11	011	CĐKS30N03	Lê Nguyễn Thảo Hiền	19/10/2005				
12	012	CĐKS29N12	Trịnh Đức Việt Hoàng	17/12/2001				
13	013	CĐKS30N05	Nguyễn Gia Huệ	16/02/2005				
14	014	CĐKS29N08	Lê Quốc Hùng	11/11/2004				
15	015	CĐKS30N02	Nguyễn Trọng Huy	15/01/2005				
16	016	CĐKS30N04	Phạm Huỳnh Đoàn Kiệt	15/09/2004				
17	017	CĐKS30N05	Nguyễn Đăng Khải Luân	05/12/2005				
18	018	CDKS30N08	Nguyễn Thị Ngọc Mai	04/09/2004				
19	019	CDKS30N06	Dương Ngọc Kim Ngân	04/05/2005				
20	020	CDKS30N06	Lâm Kiều Ngân	04/10/2004				
21	021	CĐKS29N05	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10/04/2004				
22	022	CDKS30N08	Đình Hoàng Hồng Ngọc	02/05/2005				
23	023	CĐKS30N04	Phan Việt Ngọc	12/04/2004				
24	024	CĐKS29N03	Trần Thị Kim Ngọc	10/04/2004				
25	025	CĐKS30N04	Hoàng Thị Nguyệt Nhi	16/01/2005				
26	051	CĐKS27N27	Võ Hà Ngọc Hân	20/01/2002				
27	052	CĐKS27N37	Bùi Thị Thanh Nhung	21/10/2002				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn

Ngành: Quản trị khách sạn

Ngày thi: 09/06/2026

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 7h30

Đợt: Tháng 06/2026

Trình độ: Hệ cao đẳng

Phòng: L.102

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	026	CĐKS29N06	Nguyễn Bình Yên Nhi	03/08/2004				
2	027	CĐKS29N05	Trần Huỳnh Thảo Nhi	14/07/2004				
3	028	CĐKS30N03	Trần Thị Tuyết Nhi	12/04/2005				
4	029	CĐKS29N08	Châu Lê Văn Phát	24/06/2004				
5	030	CĐKS30N04	Nguyễn Hoàng Phúc	27/11/2002				
6	031	CĐKS30N04	Trần Tịnh Chánh Phúc	27/11/2005				
7	032	CDKS30N08	Lê Dương Trúc Phương	09/09/2005				
8	033	CĐKS30N03	Phạm Ngọc Phương	10/12/2005				
9	034	CĐKS30N04	Trần Thị Hiền Phương	25/06/2005				
10	035	CĐKS30N03	Nguyễn Thị Tú Quyên	30/03/2005				
11	036	CDKS30N07	Vũ Trần Nam Sơn	13/06/2005				
12	037	CDKS30N08	Lê Thành Tài	05/12/2005				
13	038	CDKS30N06	Huỳnh Lâm Anh Thư	03/08/2005				
14	039	CĐKS29N08	Lê Anh Thư	05/09/2004				
15	040	CĐKS30N03	Lê Thị Minh Thư	30/08/2005				
16	041	CĐKS29N05	Nguyễn Lê Minh Tiến	29/09/2003				
17	042	CDKS30N08	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/10/2005				
18	043	CĐKS30N05	Nguyễn Đặng Thanh Trúc	30/07/2005				
19	044	CĐKS29N15	Trần Hữu Trung	13/05/2004				
20	045	CĐKS30N03	Đỗ Thị Minh Tuyền	12/08/2003				
21	046	CĐKS30N02	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	09/06/2005				
22	047	CĐKS30N05	Trần Thị Kim Tuyền	12/10/2003				
23	048	CDKS30N07	Trần Văn Vũ	01/08/2005				
24	049	CĐKS29N01	Đoàn Quốc Vũ	29/08/2002				
25	050	CĐKS30N04	Đặng Thanh Ngân	27/05/2005				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)